TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/**2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15-3-2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Hoàng Thị Xoan**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Phúc** - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Thảo Ng**, sinh năm: 1993;
Địa chỉ: thôn Ph, xã Tr, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh X**, sinh năm: 1981;
Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(*Chị Ng có mặt, anh X vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đào Thị Thảo Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh X sau thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2014 tại UBND xã Tr, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhất là từ đầu giữa năm 2015 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, chăm sóc vợ con. Ngoài ra, một phần cũng do vấn đề kinh tế, tiền bạc của vợ chồng. Chị có khuyên bảo nhưng anh X không thay đổi, thậm chí còn vài lần đánh chị nên mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 7 năm 2018 đến nay thì vợ chồng sống ly thân, chị đã chuyển về xã Tr, thành phố Đ,

tỉnh Lâm Đồng sinh sống nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

Về con chung: Vợ chồng chị có một người con chung là cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày: 06/01/2015, hiện cháu Đ đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh X đã được Tòa án tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, nguyên đơn chị Đào Thị Thảo Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Đào Thị Thảo Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X; về con chung, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Quốc Đ đến khi đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung thì không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Nguyễn Thanh X không chấp hành các quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đào Thị Thảo Ng và anh Nguyễn Thanh X được ly hôn; về con chung: giao cháu Nguyễn Quốc Đ cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến; về tài sản chung: chị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: chị Ng cho rằng không có nợ chung, anh X vắng mặt nên không thể hiện ý kiến về nợ chung, nếu sau này có tranh chấp về nợ chung sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương giải quyết yêu cầu ly hôn với anh X. Vì vậy, Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Đơn Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh X theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh X đã được UBND xã Tr, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 12/02/2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh X là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị Ng thì vợ chồng sống hạnh phúc được đến giữa năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh X sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn chăm sóc vợ con. Ngoài ra, một phần cũng do vấn đề kinh tế, tiền bạc của vợ chồng. Chị có khuyên bảo nhưng anh X không thay đổi, thậm chí còn vài lần đánh chị nên mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 7 năm 2018 đến nay thì vợ chồng sống ly thân, chị Ng đã chuyển về xã Tr, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống cho đến nay nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Đối với anh X đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để biết và đến Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tham gia tố tụng giải quyết việc chị Ng yêu cầu ly hôn với anh nhưng vẫn không đến Toà án để làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa; điều đó đã thể hiện sự bỏ mặc, không còn thiết tha đến tình cảm vợ chồng.

Mặt khác,Tòa án đã tiến hành xác minh bà Nguyễn Thị C ngày 07/01/2019 (*bút lục 22*) là mẹ đẻ của anh X và mẹ chồng của chị Ng thì bà C cho biết: "*Vợ chồng anh X, chị Ng tự nguyện tìm hiểu, kết hôn theo pháp luật, gia đình có tổ chức lễ cưới cho anh chị. Sau khi kết hôn thì vợ chồng xây nhà sống cạnh gia đình tôi tại thôn L, xã L. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng cũng hòa thuận, hạnh phúc . Tuy nhiên, sau này vợ chồng lục đục, mâu thuẫn. Theo tôi nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X nóng tính, trong khi chị Ng cư xử không khéo léo. Vì vậy, vợ chồng hay xích mích, cãi vã, thậm chí vài lần đánh lộn khiến tôi phải can ngăn, hòa giải. Từ tháng 8/2018 thì chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Tr, thành phố Đ sinh sống cho đến nay".*

Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh X là có xảy ra trên thực tế và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Ng vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh X nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị và anh X được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh X có một người con chung là cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày: 06/01/2015, hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng. Chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi. Anh X

vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến gì về vấn đề con chung. Trong khi đó cháu Đ, sinh ngày 06/01/2015 đến nay mới hơn 4 tuổi, còn rất nhỏ, hơn nữa cháu vẫn đang do chị Ng nuôi dưỡng, giáo dục.

Cũng tại biên bản xác minh bà Nguyễn Thị C ngày 07/01/2019 (*bút lục 22*) thì bà C cho biết: "*Vợ chồng anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 06/01/2015 hiện đang sống với chị Ng. Nếu vợ chồng anh chị ly hôn theo tôi nên giao cháu Đ cho chị Ng nuôi dưỡng là hợp lý*".

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đ cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất của cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ng cho rằng không có nợ chung, còn anh X mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa làm việc nhưng vẫn không chấp hành nên không thể hiện ý kiến về vấn đề nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về nợ chung. Sau này nếu có tranh chấp về nợ chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Đào Thị Thảo Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Thanh X không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 175, 177, 179, 205, 206, 207, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 18, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đào Thị Thảo Ng đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh X.

Cho chị Đào Thị Thảo Ng và anh Nguyễn Thanh X được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày: 06/01/2015 cho chị Đào Thị Thảo Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Buộc chị Đào Thị Thảo Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số

tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0011087 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ (chị Ng đã nộp đủ). Anh Nguyễn Thanh X không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Luyện Thanh Sơn